

TIẾN HÀNH SONG SONG ĐỒNG THỜI HAI CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG - MỘT SÁNG TẠO MỚI TRÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM

*Nguyễn Thị Đảm**

Con đường phát triển của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là quá trình vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Sau Hiệp định Giơnevơ, Việt Nam phát triển trong hoàn cảnh đặc biệt; đất nước bị chia làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Do đó mỗi miền hình thành một chiến lược cách mạng khác nhau. Song hai chiến lược cách mạng đó được tiến hành song song, đồng thời, cùng một lúc, trong mối quan hệ hữu cơ với nhau, nhằm mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng của cả nước là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Đó là một sáng tạo mới trên con đường phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ ra con đường phát triển tất yếu của lịch sử nhân loại là đi lên chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển ấy, nhân loại sẽ trải qua thời kỳ quá độ. Có hai loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thứ nhất là quá độ trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Thứ hai là quá độ gián tiếp từ kinh tế-xã hội tiền tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Mỗi loại hình quá độ có những thuận lợi và khó khăn riêng.

Loại hình thứ nhất có thuận lợi là đã trải qua nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa đã tạo ra được nền kinh tế công nghiệp hiện đại, với nền công nghệ cao. Đó là cơ sở thuận lợi cho việc xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Song để có thành tựu đó, nhân dân lao động đã phải trả giá quá đắt, là trải qua thời kỳ tích lũy tư bản đẫm máu và nước mắt. Chủ nghĩa tư bản đã bóc lột đến tận xương tủy người lao động để làm giàu cho giai cấp tư sản, và đàn áp khốc liệt những người dám chống lại sự bóc lột đó.

Loại hình thứ hai, từ kinh tế-xã hội tiền tư bản quá độ lên chủ nghĩa xã hội, có điểm ưu việt là tránh cho nhân dân lao động không phải trải qua những đau khổ do chủ nghĩa tư bản gây ra, song lại gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa vì điểm xuất phát lên chủ nghĩa xã hội quá thấp, chưa có công nghiệp hiện đại.

* Tiến sĩ, Thành phố Huế. Việt Nam.

Thực tế lịch sử đã đặt ra cho Việt Nam là phải từ xã hội tiền tư bản tiến hành một cuộc cách mạng dân chủ tư sản do giai cấp vô sản lãnh đạo mới có điều kiện tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

V.Lênin đã chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa cách mạng dân chủ tư sản do giai cấp vô sản lãnh đạo với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng dân chủ tư sản là khúc dạo đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, giữa hai cuộc cách mạng đó không có sự ngăn cách nào cả: “Cuộc cách mạng dân chủ tư sản thắng lợi chỉ dọn đường cho một cuộc đấu tranh thật sự và kiên quyết cho chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾ và “Chúng ta tiến hành triệt để cách mạng dân chủ tư sản, chúng ta tiến bước một cách hoàn toàn tự giác, kiên định và vững vàng tới cách mạng xã hội chủ nghĩa, biết rằng không có một bức vạn lý trường thành nào ngăn cách cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa với cách mạng dân chủ tư sản cả”⁽²⁾.

Để tránh cho nhân dân không phải chịu mọi đau khổ do chủ nghĩa tư bản gây ra và giải phóng triệt để nhân dân thoát khỏi mọi áp bức, Việt Nam đã chọn loại hình thứ hai để quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tức là từ xã hội tiền tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930) đã xác định con đường phát triển của Việt Nam là “làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁽³⁾.

Đến Cương lĩnh chính trị tháng 10-1930 nói rõ: “...tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng...; “tư sản dân quyền cách mạng thắng lợi” thì “tiến lên con đường cách mạng vô sản”⁽⁴⁾.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1951) nói rõ hơn: “ Cách mạng tư sản dân quyền do giai cấp vô sản lãnh đạo là “cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân”. “Cách mạng đó làm tròn nhiệm vụ dân chủ tư sản và dần dần tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa”... “Đó là một thứ cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới”⁽⁵⁾. Trường Chinh còn nhấn mạnh “Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa là hai chiến lược cách mạng nằm trên hai quá trình khác nhau...Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là tiền đề của cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự phát triển tất yếu của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân”⁽⁶⁾.

Như vậy là đến năm 1954, con đường phát triển của Việt Nam được vạch ra theo sự chỉ dẫn của chủ nghĩa Mác-Lênin, vận dụng cụ thể vào một nước nông nghiệp và thuộc địa là tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nhưng sau Hiệp định Giơnevơ, Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Miền Nam chưa hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mục tiêu độc lập, thống nhất chưa được thực hiện, nhân dân miền Nam còn phải sống quần quai dưới ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai của chúng.

Một vấn đề cấp bách mới đặt ra cho Việt Nam là thống nhất nước nhà, chấm dứt tình trạng chia cắt, mới có điều kiện đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Độc lập và thống nhất đất nước là một nhu cầu của phát triển. Điều này đã được Mác - Ăngghen nói rõ: “Nếu không có độc lập và thống nhất cho từng dân tộc thì không thể thực hiện được sự hợp tác quốc tế của giai cấp vô sản và sự hợp tác yên ổn và tự giác giữa các dân tộc để đạt mục đích chung”⁽⁷⁾.

Việt Nam muốn phát triển không có cách nào khác là phải thống nhất đất nước. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thống nhất đất nước là con đường sống của nhân dân ta”⁽⁸⁾. Đó là quan điểm nhất quán của dân tộc Việt Nam từ vị lãnh tụ tối cao đến người dân bình thường nhất, ở trong nước cũng như trên trường quốc tế. Trả lời một nhà báo Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định dứt khoát việc thống nhất Việt Nam như một chân lý thiêng liêng: “Đất nước Việt Nam từ Nam chí Bắc là một khối cần được thống nhất, không thể chia cắt Việt Nam thành hai nước riêng biệt, cũng như không thể chia cắt Hoa Kỳ thành hai nước riêng biệt”⁽⁹⁾.

Trên trường quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân Việt Nam là thống nhất Tổ quốc”, “Đấu tranh cho thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân Việt Nam”⁽¹⁰⁾. “Một yêu cầu bức thiết nhất của nhân dân Việt Nam là thống nhất nước nhà”, “Nước Việt Nam là một khối thống nhất, không thể chia cắt được. Dân tộc Việt Nam từ lâu đã xây đắp Tổ quốc mình, suốt từ Bắc chí Nam, cùng chung một lịch sử, một tiếng nói, một nền kinh tế, cùng đứng lên đánh đuổi thực dân. Dân tộc Việt Nam quyết đấu tranh cho thống nhất nước nhà”⁽¹¹⁾.

Nhưng bằng cách nào để “nguyện vọng thiết tha”, “một yêu cầu bức thiết”, một quyết tâm sắt đá nói trên trở thành hiện thực, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho Tổ quốc, đưa cả nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa đã lựa chọn?. Lịch sử một lần nữa đòi hỏi nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng phải tìm kiếm, lựa chọn một giải pháp thích hợp với điều kiện lịch sử mới, đầy mâu thuẫn và phức tạp để phát triển. Việt Nam đã lựa chọn. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ: “...Từ học thuyết dõng dạc sức sống của chủ nghĩa Lênin, chúng tôi khơi nguồn sức mạnh để giành thắng lợi cho sự nghiệp thiêng liêng là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội”.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Việt Nam tiếp tục tiến vững trên con đường cách mạng vô sản với sự sáng tạo mới. Đó là không đợi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ mới đi lên chủ nghĩa xã hội, mà từng bước xây dựng kế hoạch và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngay trong quá trình hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; bằng cách đồng thời cùng một lúc thực hiện song song hai chiến lược cách mạng ở hai miền đất nước: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, để tiến tới thống nhất nước nhà, tạo điều kiện thuận lợi đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng Cộng sản Việt Nam đặt nhiệm vụ cách mạng hai miền trong một thể thống nhất do một Đảng duy nhất lãnh đạo.

Ngay từ năm 1955, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định hai nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là “đấu tranh thống nhất nước nhà đi đôi với củng cố hòa bình, ngăn chặn chiến tranh trở lại Đông Dương và ra sức củng cố miền Bắc về mọi mặt”, và nhấn mạnh “muốn thống nhất nước nhà điều cốt yếu là phải ra sức củng cố miền Bắc về mọi mặt, tức là bồi dưỡng lực lượng cơ bản của ta, xây dựng chỗ dựa vững chắc cho nhân dân cả nước giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà”.

Đến Hội nghị lần thứ 15 (1-1959) của Ban chấp hành Trung ương, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam được xác định rõ ràng hơn. Trên cơ sở phân tích tình hình xã hội trên cả hai miền đất nước, Hội nghị Trung ương 15 chỉ ra những mâu thuẫn cơ bản cần giải quyết của cách mạng Việt Nam lúc này là:

- Mâu thuẫn giữa nhân dân cả nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc xâm lược, giai cấp địa chủ phong kiến và giai cấp tư sản mại bản ở miền Nam.

- Mâu thuẫn giữa con đường xã hội chủ nghĩa với con đường tư bản chủ nghĩa ở miền Bắc.

Để giải quyết các mâu thuẫn trên, nhân dân cả nước phải tiếp tục sự nghiệp chống đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai để giải phóng hoàn toàn miền Nam. Đồng thời phải đẩy mạnh cách mạng ở nửa nước đã được giải phóng, đã hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, có điều kiện tiến lên giai đoạn cách mạng mới cao hơn. Do đó Hội nghị Trung ương 15 đã xác định rõ hai nhiệm vụ chiến lược của Cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là “hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước và đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội. Hai nhiệm vụ đó có mối quan hệ hữu cơ với nhau, được tiến hành song song và thúc đẩy lẫn nhau, nhằm phương hướng chung là giữ vững hòa bình thực hiện thống nhất nước nhà, tạo điều kiện đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội”.

Chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa là hai chiến lược của cách mạng vô sản nhằm giải quyết những mâu thuẫn khác nhau và đạt mục tiêu khác nhau.

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân giải quyết mâu thuẫn cơ bản giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc cướp nước và bọn tay sai của chúng, đánh đổ kẻ thù chủ yếu nhất là đế quốc, phong kiến, nhằm đạt hai mục tiêu cụ thể: độc lập dân tộc và người cày có ruộng, thực hiện yêu cầu dân tộc và dân chủ để tiến lên Chủ nghĩa xã hội (CNXH).

Cách mạng Xã hội chủ nghĩa (XHCN) giải quyết mâu thuẫn cơ bản giữa hai con đường phát triển: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Hai chiến lược đó kế tiếp nhau. Quá trình sau nối tiếp quá trình trước không đứt đoạn và sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thì tiến thẳng lên CNXH.

Nhưng tình hình Việt Nam sau ngày hòa bình lập lại không cho phép Việt Nam thực hiện tuần tự từng chiến lược cách mạng trong lược đồ phát triển nói

trên. Sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà đòi hỏi Việt Nam phải vừa xây dựng CNXH vừa hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Vì sao phải thực hiện đồng thời cùng một lúc, phải tiến hành cách mạng XHCN khi chưa hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Điều này được phân tích đầy đủ, sâu sắc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng tháng 9-1960. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III ghi rõ: "Miền Bắc đi lên CNXH là yêu cầu khách quan cấp bách của miền Bắc, đồng thời là yêu cầu cấp bách của cách mạng cả nước. Chỉ có đưa miền Bắc đi lên CNXH thì mới có thể củng cố vững chắc những thắng lợi đã giành được; xây dựng miền Bắc vững mạnh mới có điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Cách mạng XHCN ở miền Bắc có vị trí "quyết định nhất đối với sự nghiệp phát triển của toàn bộ cách mạng cả nước"⁽¹²⁾. Bởi vì miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, đã làm xong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, có hòa bình, có chính quyền dân chủ nhân dân, nên miền Bắc trở thành căn cứ địa của cách mạng cả nước để vừa xây dựng miền Bắc vững mạnh, vừa có tiềm lực chi viện cho miền Nam.

Sự nghiệp giải phóng miền Nam đòi hỏi phải có một hậu phương, một căn cứ địa chiến lược vững chắc, sẵn sàng chi viện cho miền Nam về mọi mặt. Nhu cầu của cách mạng miền Nam lớn lên từng ngày, đòi hỏi phải chi viện kịp thời về mọi mặt: quân số, vũ khí, lương thực, thuốc men, quân trang và các phương tiện phục vụ tác chiến với qui mô ngày càng lớn. Điều đó các hậu phương và căn cứ tại chỗ ở miền Nam không giải quyết được, đòi hỏi sự chi viện của hậu phương miền Bắc. Vì vậy, miền Bắc xây dựng CNXH là để đánh thắng Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Miền Bắc - căn cứ địa cách mạng của cả nước, đi lên CNXH lớn mạnh không ngừng là niềm cờ vũ lớn lao cho đồng bào yêu nước ở miền Nam, làm thay đổi tương quan so sánh lực lượng trên phạm vi cả nước có lợi cho cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng miền Nam phát triển đến thắng lợi hoàn toàn, bảo đảm cho cách mạng cả nước phát triển.

Đế quốc Mỹ âm mưu xâm lược toàn bộ nước ta, làm bàn đạp chống chủ nghĩa xã hội, phá hoại phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á, phá hoại hòa bình thế giới. Miền Bắc càng được xây dựng vững mạnh càng có nhiều khả năng ngăn chặn âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, giữ gìn, củng cố và bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới.

Miền Bắc đi lên CNXH mới kết hợp được lực lượng cách mạng Việt Nam với lực lượng của phe XHCN, của phong trào hòa bình và độc lập dân tộc, để cô lập và cuối cùng là đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh.

Đồng thời với công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc, Việt Nam còn phải tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Cách mạng miền Nam có vị trí "quyết định trực tiếp đến việc giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Bởi

vì miền Nam trực tiếp làm nhiệm vụ đánh Mỹ và bọn tay sai, giải phóng miền Nam. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai âm mưu chia cắt Việt Nam một cách vĩnh viễn, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, thành căn cứ quân sự của Mỹ, vì vậy chỉ có đánh đổ chúng mới xóa bỏ được chướng ngại vật lớn nhất trên con đường thống nhất đất nước. Đó là con đường duy nhất để thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Đồng thời muốn bảo vệ công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc, bảo vệ hòa bình ở khu vực và thế giới, miền Nam phải kiên quyết kìm chân địch ở miền Nam, làm thất bại mọi âm mưu, chính sách xâm lược, chính sách chiến tranh của đế quốc Mỹ ngay trên chiến trường miền Nam, tiến tới đánh đổ ách thống trị của chúng, ngoài ra không có con đường nào khác.

Tiến hành cách mạng giải phóng miền Nam, phải giải quyết mâu thuẫn cơ bản trong xã hội miền Nam: mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với đế quốc Mỹ và tay sai; mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam, mà trước hết là nông dân với địa chủ phong kiến. Chỉ có giải quyết xong hai mâu thuẫn này nhân dân miền Nam mới thoát khỏi cuộc sống đau khổ, xã hội miền Nam mới phát triển thuận lợi, tiến tới hòa hợp với miền Bắc thành một thể thống nhất, tạo điều kiện để hòa bình thống nhất nước nhà. Trong khi xác định rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hai miền, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ nhiệm vụ chung bao trùm cả nước như sau: “Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh, giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất trên cơ sở độc lập, dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh thiết thực góp phần tăng cường phe XHCN và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới⁽¹³⁾”.

Nhiệm vụ chung của cách mạng cả nước thể hiện đầy đủ sự sáng tạo của Đảng trong việc giải quyết các mối quan hệ của cách mạng Việt Nam sau ngày hòa bình lập lại. Đó là quan hệ giữa cách mạng miền Bắc và cách mạng miền Nam, giữa cách mạng Việt Nam với khu vực và thế giới, giữa bảo vệ hòa bình và đẩy mạnh cách mạng phát triển. Giải quyết đúng đắn và khôn khéo các mối quan hệ này mới có đủ sức mạnh áp đảo kẻ thù để đánh bại chúng.

Mối quan hệ giữa cách mạng hai miền là mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến cần phải kết hợp với nhau một cách nhuần nhuyễn, thường xuyên hỗ trợ cho nhau. Mỗi thắng lợi của miền Nam gắn liền với bước tiến của miền Bắc. Sức mạnh của miền Bắc kết hợp chặt chẽ với sức mạnh của miền Nam tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả nước để đánh bại kẻ thù.

Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam nói trên nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của đông đảo lực lượng cách mạng và yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kết hợp sức mạnh của cả dân tộc với sức mạnh của thời đại để tiến công kẻ thù. Nhiệm vụ đó đã khéo kết hợp giữa bảo vệ hòa bình và đẩy mạnh cách mạng phát triển, hai mặt đó hỗ trợ cho nhau. Giữ cho miền Bắc có hòa bình không chỉ là yêu cầu bức thiết của miền Bắc mà cho cả miền Nam, cho cả thế giới. Miền Bắc có hòa bình mới có điều kiện tăng cường lực lượng kinh tế quốc

phòng, đủ sức chi viện cho miền Nam đấu tranh giải phóng. Gương cao ngọn cờ hòa bình nhằm đánh mạnh vào chính sách chiến tranh của đế quốc Mỹ, để cô lập chúng trên trường quốc tế; làm suy yếu chúng về chính trị. Chủ trương của Việt Nam đáp ứng được các mục tiêu của cách mạng thế giới, phù hợp với nguyện vọng thiết tha của hàng triệu người tiến bộ trên thế giới. Do đó chúng ta sẽ giành được sự ủng hộ quốc tế rộng lớn cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trên cơ sở xác định nhiệm vụ cách mạng của mỗi miền và nhiệm vụ chung của cả nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hai miền trong một thể thống nhất.

Từ năm 1954 cách mạng Việt Nam phát triển trong điều kiện nửa đất nước có hòa bình, nửa đất nước có chiến tranh. Các Hội nghị Bộ chính trị và Ban chấp hành Trung ương Đảng (BCHTWĐ) đã vạch ra những nhiệm vụ cụ thể cho cả hai miền đất nước: củng cố miền Bắc; giữ gìn lực lượng ở miền Nam, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập bằng phương pháp hòa bình (1954-1960).

Nghị quyết 15 của BCHTWĐ (1-1959) đã chỉ rõ "con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân". Nó đã tạo ra phong trào Đồng Khởi trong những tháng cuối năm 1959 đầu năm 1960; đẩy chính quyền Mỹ - Diệm vào tình trạng khủng hoảng triền miên; chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, mở ra thời kỳ mới cho cách mạng miền Nam.

Nghị quyết 16 của BCHTWĐ (4-1959) vạch rõ chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc (1958-1960).

Trên cơ sở thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam và công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa mở miền Bắc, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960)- "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Nghị quyết Đại hội III của Đảng chỉ rõ đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc với kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam".

Theo nghị quyết Đại hội III của Đảng, Bộ chính trị, BCHTW Đảng đã có các hội nghị chuyên đề cụ thể hóa đường lối phát triển kinh tế-xã hội miền Bắc và chủ trương đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ ở miền Nam; Hội nghị bàn về phát triển nông nghiệp (7-1961); Hội nghị bàn về phát triển công nghiệp (6-1962); Hội nghị bàn về kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm (5-1963). Hội nghị bàn và ra nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam (1-1961). Chủ trương tăng cường cán bộ và phương tiện cho miền Nam, giao cho Quân ủy Trung ương và Ban thống nhất giúp Trung ương chỉ đạo công tác quân sự ở miền Nam, gấp rút đào tạo và tăng cường cán bộ các loại cho miền Nam; tăng cường cung cấp phương tiện, dụng cụ, vũ khí, tài chính cho cách mạng miền Nam nhằm đánh bại "chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ".

Năm 1962 vai trò lãnh đạo của Đảng bộ miền Nam đã công khai bằng cách thành lập Đảng Nhân dân cách mạng miền Nam. Sách lược sáng tạo này đã tranh thủ được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân miền Nam, tranh thủ được một số cá nhân và một số chính phủ ở khu vực Đông Nam Á, cô lập kẻ thù, đẩy cách mạng miền Nam phát triển cao hơn: đánh bại hoàn toàn “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Đầu năm 1965, đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh, sử dụng không quân và hải quân bắn phá miền Bắc, đồng thời trực tiếp đưa quân đội Mỹ xâm lược miền Nam.

Miền Bắc trở thành mục tiêu đánh phá của chiến tranh phá hoại khốc liệt của đế quốc Mỹ với dã tâm “đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá”. Miền Nam đối diện trực tiếp với quân đội viễn chinh xâm lược dưới hình thức “chiến tranh cục bộ” hòng tiêu diệt cách mạng miền Nam. Tình hình nửa nước có chiến tranh, nửa nước có hòa bình biến thành tình hình cả nước có chiến tranh với hình thức và mức độ khác nhau ở mỗi miền. Trong cuộc đấu tranh yêu nước chống đế quốc Mỹ xâm lược “miền Nam là tiền tuyến lớn và miền Bắc là hậu phương lớn, nhưng hậu phương ấy cũng đang có chiến tranh hạn chế và đang trực tiếp chiến đấu”.

Tình hình trên đây đặt ra cho Việt Nam một vấn đề rất lớn là: có tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc hay dừng lại?

Trên cơ sở phân tích một cách khoa học âm mưu của kẻ thù, sự diễn biến của tình hình cách mạng hai miền và sự thay đổi tương quan so sánh lực lượng, Đảng ta chủ trương tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và tiếp tục tiến công đánh thắng chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền Nam.

Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 11 (3-1965) quyết định chuyển hướng nền kinh tế miền Bắc sang kinh tế thời chiến. Thực chất là tiếp tục xây dựng và phát triển sản xuất trong điều kiện đặc biệt mà trọng tâm là xây dựng và phát triển kinh tế địa phương đi đôi với phát triển kinh tế trung ương.

Hội nghị xác định nhiệm vụ của quân dân miền Bắc là “xây dựng miền Bắc trở thành một hậu phương lớn, vững chắc của cách mạng miền Nam, đồng thời đảm bảo đời sống cho nhân dân và đáp ứng nhu cầu hậu cần tại chỗ; đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; tăng viện cho tiền tuyến lớn miền Nam và cho cách mạng Lào”.

Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 12 (12-1965) xác định: “Nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước hiện nay rõ ràng là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta, của nhân dân ta từ Nam chí Bắc... Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở cả hai miền phải giữ vững và nêu cao quyết tâm đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ cứu nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng”.

Để đạt mục tiêu đó, Hội nghị xác định toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cần cố gắng vượt bậc, tập trung lực lượng cả nước, kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị, đánh bại đế quốc Mỹ và bẻ lũ tay sai trên chiến trường miền Nam, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, bảo vệ sự nghiệp xây dựng CNXH, động viên sức người, sức của chi viên

cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, đồng thời ra sức chuẩn bị đánh bại quân địch trong trường hợp chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước"⁽¹⁴⁾.

Những Nghị quyết đúng đắn, kịp thời của Đảng đã đưa đến những thắng lợi chiến lược quan trọng; đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ được miền Bắc XHCN, đánh bại "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, buộc Mỹ phải xuống thang, chiến tranh: chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc và thay đổi chiến lược chiến tranh ở miền Nam, chấp nhận đàm phán ở Paris.

Nhưng càng thất bại, đế quốc Mỹ càng ngoan cố, chúng thực hiện chiến lược chiến tranh mới ở miền Nam là chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969-1972), tiếp tục phá hoại miền Bắc và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương. Trước tình hình đó Bộ chính trị đã phân tích: "Việt Nam hóa ra đời trong thế thất bại, bế tắc, nó chứa đựng đầy những mâu thuẫn không thể nào khắc phục được". Từ đó xác định nhiệm vụ của cả nước "động viên lực lượng, nỗ lực cao nhất, tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đẩy mạnh ba mũi giáp công, kết hợp tiến công ngoại giao; ra sức xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, đẩy mạnh chiến lược tiến công toàn diện, liên tục, mạnh mẽ, đánh bại "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ, đánh cho quân Mỹ phải rút hết quân, đánh cho quân ngụy suy sụp, để thực hiện một miền Nam độc lập, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà"⁽¹⁵⁾.

Miền Bắc "tiếp tục khẩn trương xây dựng CNXH, có kế hoạch làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng của hậu phương lớn với tiền tuyến lớn, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, đánh bại mọi âm mưu khiêu khích vũ trang hoặc mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai"⁽¹⁶⁾.

Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 19 (1-1971) xác định phương hướng nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, nhằm tạo một bước chuyển biến mạnh mẽ theo hướng XHCN.

Hội nghị lần thứ 20 (4-1972) của BCHTW Đảng, chủ trương đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và tiếp tục xây dựng CNXH theo hướng cơ bản là xóa bỏ quản lý hành chính cung cấp, thực hiện quản lý theo phương thức kinh doanh XHCN để thúc đẩy quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN.

Thực hiện chủ trương của Đảng, quân dân hai miền đã đánh mạnh và giành thắng lợi về mọi mặt: đập tan chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, đè bẹp ý chí xâm lược của chúng, buộc Mỹ phải ký kết hiệp định Paris (27-1-1973) chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Mỹ phải rút hết quân về nước.

Sau Hiệp định Paris, tháng 7-1973, BCHTW Đảng họp hội nghị lần thứ 21 để ra chủ trương hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và hội nghị lần thứ 22 (12-1973) bàn về nhiệm vụ cách mạng XHCN ở miền Bắc.

Miền Nam tiếp tục "đánh cho ngụy nhào", giải phóng hoàn toàn miền Nam, tạo điều kiện thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà. Miền Bắc đấu tranh giữ vững hòa bình, ra sức tiến hành công nghiệp hóa XHCN, kết hợp kinh tế với quốc phòng, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai. Cách mạng hai miền phát triển đồng bộ, nhịp nhàng, miền Bắc đẩy mạnh khôi phục kinh tế và

chi viện cho miền Nam ngày càng lớn hơn. Miền Nam đẩy mạnh tiến công đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm của quân ngụy, giải phóng đất đai, giải phóng nhân dân. Quân ngụy ngày càng suy yếu. Tháng 10-1974, Bộ chính trị họp xác định kế hoạch hoàn thành giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976 và dự kiến phương án giải phóng miền Nam trong năm 1975 nếu thời cơ đến.

Với tư duy khoa học và nhạy bén chính trị, tháng 3-1975, Bộ Chính trị nhận định “chưa bao giờ thời cơ thuận lợi bằng lúc này” và quyết định giải phóng miền Nam “càng sớm càng tốt”. Từ thực tế chiến trường, ngày 26-3-1975 Bộ chính trị quyết định “giải phóng miền Nam trước mùa mưa 1975”.

Với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời như vậy, ngày 30-4-1975 Việt Nam đã ca khúc khải hoàn, hoàn thành sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, mở đường cho công cuộc hòa bình thống nhất đất nước.

Như vậy là từ năm 1954 đến năm 1975, hai chiến lược cách mạng XHCN và dân tộc dân chủ nhân dân được Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo song song, cùng một lúc trên hai miền đất nước. Hai nhiệm vụ đó hỗ trợ đắc lực cho nhau tạo ra chiến thắng huy hoàng mùa Xuân 1975. Thực chất đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội để chống Mỹ cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam. Một đất nước, một dân tộc cùng một lúc vừa tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến hành cách mạng XHCN là đặc điểm lớn, một hình thái độc đáo của cách mạng Việt Nam. Đặt chiến lược cách mạng hai miền trong một thể thống nhất, do một Đảng duy nhất là thống nhất lãnh đạo, giải quyết mâu thuẫn chung của cả nước là mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, nhằm đạt mục tiêu chung là bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam tiến tới hòa bình thống nhất đất nước, kiên quyết xây dựng chủ nghĩa xã hội không chỉ trong thời bình mà cả trong chiến tranh. Đó là một sáng tạo mới trên con đường phát triển của Việt Nam, một sự khai phá chưa có tiền lệ trong lịch sử, một đóng góp quan trọng của cách mạng Việt Nam vào kho tàng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin trong thời đại ngày nay.

CHÚ THÍCH

1. *Lênin toàn tập*, tập 11 tr. 163, dẫn theo Nguyễn Trọng Chuẩn, *Những quan điểm cơ bản của C.Mác – Ph. Ăngghen-Lênin về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1999, tr.150.
2. *Lênin toàn tập*, tập 44, tr. 180, dẫn theo Nguyễn Trọng Chuẩn, Sdd, tr. 15.
3. *Văn kiện Đảng 1930-1945*, tập I. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, Hà Nội 1977, tr. 18.
4. *Văn kiện Đảng*, Sdd, tr. 67-68.
5. Trường Chinh, *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam*. Nxb Sự thật, Hà Nội 1975, tập I, tr. 84.
6. Trường Chinh, Sdd, 1976, tập II, tr. 508.
7. *C. Mác- Ph. Ăngghen tuyển tập*. Nxb Sự thật, Hà Nội 1970 tập I, tr. 26.
- 8, 9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7. Nxb Sự thật, Hà Nội 1987, tr. 464, 466-467.
- 10, 11. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 8. Nxb Sự thật, Hà Nội 1999, tr. 55, 57, 78-79.
- 12, 13. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (trích Văn nghệ Đảng), tập III, Sách giáo khoa Mác - Lênin, 1979, tr. 114, 113.
14. *Những sự kiện lịch sử Đảng*, tập III, *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975*. TLL 1985, trang 357.
- 15,16. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập II. Nxb Sự thật, Hà Nội 1995, tr. 438-452.